

**III. Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI**

(Phải nêu rõ có đủ hay không đủ điều kiện cấp GCN, lý do và căn cứ pháp lý áp dụng; trường hợp thửa đất có vườn, ao gắn liền nhà ở thì phải xác định rõ diện tích đất ở được công nhận và căn cứ pháp lý)

Ngày ..... tháng ..... năm ..... <b>Người kiểm tra</b> (Ký, ghi rõ họ, tên và chức vụ)	Ngày ..... tháng ..... năm ..... <b>Giám đốc</b> (Ký tên, đóng dấu)
--	---

**Hướng dẫn:**

- (1) Cá nhân ghi họ tên, năm sinh, số giấy CMND; hộ gia đình ghi chữ “Hộ ông” (hoặc “Hộ bà”), sau đó ghi họ tên, năm sinh, số giấy chứng minh nhân dân (nếu có) của hai vợ chồng chủ hộ (người có chung quyền sử dụng đất của hộ). Tổ chức ghi tên và quyết định thành lập hoặc giấy đăng ký kinh doanh, giấy phép đầu tư (gồm tên và số, ngày ký, cơ quan ký văn bản). Cá nhân nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài ghi họ tên, năm sinh, quốc tịch, số và ngày cấp, nơi cấp hộ chiếu. Trường hợp nhiều chủ cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản thì kê khai tên các chủ đó vào danh sách kèm theo).
- (2) Trường hợp đăng ký nhiều thửa đất nông nghiệp mà không đề nghị cấp giấy hoặc đề nghị cấp chung một GCN nhiều thửa đất nông nghiệp thì tại dòng đầu của điểm 3 mục I chỉ ghi tổng số thửa và kê khai từng thửa vào danh sách kèm theo (Mẫu 04c/ĐK).
- (3) Ghi cụ thể: được Nhà nước giao có thu tiền hay giao không thu tiền hay cho thuê trả tiền một lần hay thuê trả tiền hàng năm hoặc nguồn gốc khác.
- (4) Ghi cụ thể: Nhà ở riêng lẻ, căn hộ chung cư, văn phòng, nhà xưởng, nhà kho,...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 04a/ĐK

**PHẢN GIỚI CỦA NGƯỜI NHẬN HỒ SƠ**

Đã kiểm tra nội dung đơn đầy đủ, rõ ràng, thống nhất với giấy tờ xuất trình.

Vào số tiếp nhận hồ sơ số: .... Quyền .....

Ngày ...../...../.....  
**Người nhận hồ sơ**  
 (Ký và ghi rõ họ, tên)

**ĐƠN ĐĂNG KÝ, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**

Kính gửi: .....

**I. PHẦN KÊ KHAI CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

(Xem kỹ hướng dẫn viết đơn trước khi kê khai; không tẩy xóa, sửa chữa trên đơn)

- 1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất**
- 1.1. Tên (viết chữ in hoa): ..... Nam/Nữ;  
 Năm sinh.....; CMND, ..... Ngày cấp:.....
- 1.2. Địa chỉ thường trú<sup>(1)</sup>: .....

- 2. Đề nghị:**
- |  |   |                                   |
|--|---|-----------------------------------|
| - Đăng ký QSDĐ <input type="checkbox"/>        | Đăng ký quyền quản lý đất <input type="checkbox"/>        | (Đánh dấu ✓ vào ô trống lựa chọn) |
| - Cấp GCN đối với đất <input type="checkbox"/> | Cấp GCN đối với tài sản trên đất <input type="checkbox"/> |                                   |

- 3. Thửa đất đăng ký<sup>(2)</sup>** .....
- 3.1. Thửa đất số: .....; 3.2. Tờ bản đồ số: .....
- 3.3. Địa chỉ tại: .....
- 3.4. Diện tích: ..... m<sup>2</sup>; sử dụng chung: ..... m<sup>2</sup>; sử dụng riêng: ..... m<sup>2</sup>;
- 3.5. Sử dụng vào mục đích: ....., từ thời điểm: .....
- 3.6. Thời hạn đề nghị được sử dụng đất: .....
- 3.7. Nguồn gốc sử dụng<sup>(3)</sup>: .....

3.8. Có quyền sử dụng hạn chế đối với thửa đất số ....., của ....., nội dung quyền sử dụng.....

**4. Tài sản gắn liền với đất (Chỉ kê khai nếu có nhu cầu được chứng nhận quyền sở hữu tài sản)**

**4.1. Nhà ở, công trình xây dựng khác:**

- a) Loại nhà ở, công trình<sup>(4)</sup>: .....;  
b) Diện tích xây dựng: ..... m<sup>2</sup>;  
c) Diện tích sàn (đối với nhà) hoặc công suất (đối với công trình khác): .....m<sup>2</sup>;  
d) Sở hữu chung: .....m<sup>2</sup>, sở hữu riêng: .....m<sup>2</sup>;  
đ) Kết cấu: .....; e) Số tầng: .....;  
g) Thời hạn sở hữu đến: .....

(Trường hợp có nhiều nhà ở, công trình xây dựng khác thì chỉ kê khai các thông tin chung và tổng diện tích của các nhà ở, công trình xây dựng; đồng thời lập danh sách nhà ở, công trình kèm theo đơn)

**4.2. Rừng sản xuất là rừng trồng:**

- a) Loại cây chủ yếu: .....  
b) Diện tích: ..... m<sup>2</sup>;  
c) Nguồn gốc tạo lập:  
- Tự trồng rừng:   
- Nhà nước giao không thu tiền:   
- Nhà nước giao có thu tiền:   
- Nhận chuyển quyền:   
- Nguồn vốn trồng, nhận quyền: .....  
d) Sở hữu chung: .....m<sup>2</sup>, Sở hữu riêng: .....m<sup>2</sup>;  
đ) Thời hạn sở hữu đến: .....

**4.3. Cây lâu năm:**

- a) Loại cây chủ yếu: .....;  
b) Diện tích: .....m<sup>2</sup>;  
c) Sở hữu chung: .....m<sup>2</sup>,  
Sở hữu riêng: .....m<sup>2</sup>;  
d) Thời hạn sở hữu đến: .....

**5. Những giấy tờ nộp kèm theo:** .....

**6. Có nhu cầu ghi nợ đối với loại nghĩa vụ tài chính:** .....

Đề nghị khác: .....

Tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày ..... tháng ..... năm .....  
**Người viết đơn**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

**II. XÁC NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN<sup>5</sup>**

(Xác nhận đối với trường hợp hộ gia đình cá nhân, cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư ở nước ngoài sở hữu nhà ở, trừ trường hợp mua nhà, đất của tổ chức đầu tư xây dựng nhà ở để bán)

- Nội dung kê khai so với hiện trạng: .....
- Nguồn gốc sử dụng đất: .....
- Thời điểm sử dụng đất vào mục đích đăng ký: .....
- Thời điểm tạo lập tài sản gắn liền với đất: .....
- Tình trạng tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất: .....
- Sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng: .....
- Nội dung khác: .....

Ngày ..... tháng ..... năm .....  
**Công chức địa chính**  
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Ngày ..... tháng ..... năm .....  
**TM. Ủy ban nhân dân**  
**Chủ tịch**  
(Ký tên, đóng dấu)

(Trường hợp có giấy tờ về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất thì không xác nhận các nội dung tại các Điểm 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Mục này; đăng ký riêng về đất thì không xác nhận nội dung Điểm 4; đăng ký riêng tài sản thì không xác nhận nội dung Điểm 2 và Điểm 3 Mục này)

**DANH SÁCH NGƯỜI SỬ DỤNG CHUNG THỬA ĐẤT,  
CHỦ SỞ HỮU CHUNG TÀI SẢN GẮN LIÊN VỚI ĐẤT**

Mẫu số 04b/DK

(Kèm theo Đơn đăng ký đất đai và tài sản gắn liền với đất của: .....

Sử dụng chung thửa đất ; Sở hữu chung tài sản gắn liền với đất  (đánh dấu vào ô trống lựa chọn)

Tại thửa đất số: ..... Tờ bản đồ số: ..... Thộc xã: ..... huyện ..... tỉnh .....

Số thứ	Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liên với đất	Năm sinh	Giấy tờ pháp nhân, nhân thân của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất				Địa chỉ	Ghi chú	Ký tên
			Loại giấy tờ	Số	Ngày, tháng, năm cấp	Cơ quan cấp			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)

**Hướng dẫn:**

Mẫu này áp dụng đối với trường hợp thửa đất, tài sản gắn liền với đất của chung nhiều tổ chức hoặc nhiều hộ gia đình, cá nhân hoặc gồm cả tổ chức, hộ gia đình, cá nhân; trường hợp đất làm nhà chung cư.

Tên người sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được ghi đầy đủ theo giấy CMND, hộ chiếu, Quyết định thành lập hoặc Giấy đăng ký kinh doanh, GCN đầu tư: hộ gia đình phải ghi tên hai vợ chồng người đại diện

Các cột 4, 5, 6 và 7: Ghi thông tin về Giấy CMND hoặc Hộ chiếu (đối với hộ gia đình, cá nhân); Quyết định thành lập hoặc Giấy đăng ký kinh doanh, GCN đầu tư (đối với tổ chức);

Trường hợp xác định được tỷ lệ (%) hoặc diện tích thuộc quyền sử dụng, số hữu của từng người thì ghi tỷ lệ (%) hoặc diện tích của từng người vào cột "Ghi chú"

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ NHÀ, ĐẤT**

[01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh

[02] Lần đầu

[03] Bổ sung lần thứ

- [04] Tên người nộp thuế: .....
- [05] Mã số thuế: .....
- [06] Địa chỉ: .....
- [07] Quận/huyện: ..... [08] Tỉnh/Thành phố: .....
- [09] Điện thoại: ..... [10] Fax: ..... [11] Email: .....
- [12] Đại lý thuế; hoặc Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay theo quy định của pháp luật (nếu có): .....
- [13] Mã số thuế: .....
- [14] Địa chỉ: .....
- [15] Quận/huyện: ..... [16] Tỉnh/Thành phố: .....
- [17] Điện thoại: ..... [18] Fax: ..... [19] Email: .....
- [20] Hợp đồng đại lý thuế, số: ..... ngày .....

**ĐẶC ĐIỂM NHÀ ĐẤT:**

1. Đất: .....
- 1.1. Địa chỉ thửa đất: .....
- 1.2. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm): .....
- 1.3. Mục đích sử dụng đất: .....
- 1.4. Diện tích (m<sup>2</sup>): .....
- 1.5. Nguồn gốc nhà đất: (đất được Nhà nước giao, cho thuê; đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng cho):
- a) Tên tổ chức, cá nhân chuyển giao QSDĐ:  
 Địa chỉ người giao QSDĐ: .....
- b) Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao QSDĐ ngày..... tháng..... năm.....
- 1.6. Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có):
2. Nhà:
- 2.1. Cấp nhà: ..... Loại nhà: .....
- 2.2. Diện tích nhà (m<sup>2</sup> sàn xây dựng): .....
- 2.3. Nguồn gốc nhà: .....
- a) Tự xây dựng:  
 - Năm hoàn công (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà): .....
- b) Mua, thừa kế, tặng cho:

- Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: Ngày ..... tháng ..... năm.....

2.4. Giá trị nhà (đồng):

3. Giá trị nhà, đất thực tế nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, nhận tặng cho (đồng):

4. Tài sản thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ (lý do):

5. Giấy tờ có liên quan, gồm:

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

....., ngày..... tháng..... năm.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có))

Hoặc **TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC  
ỦY QUYỀN KHAI THAY**

Họ và tên:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP  
(Dùng cho hộ gia đình, cá nhân)

Mẫu số: 01/TK-SDDPNN  
(Ban hành kèm theo Thông tư  
số 156/TT-BTC ngày  
6/11/2013 của Bộ Tài chính)

[01] Kỳ tính thuế: Năm .....  
[02] lần đầu:  [03] bổ sung lần thứ:

I/ PHẦN NGƯỜI NỘP THUẾ TỰ KHAI

1. Người nộp thuế

[04] Họ và tên: .....  
[05] Ngày tháng năm sinh: ..... [06] Mã số thuế: .....  
[07] Số CMND/hộ chiếu: ..... [08] Ngày cấp: ..... [09] Nơi cấp: .....  
[10] Địa chỉ cư trú: .....  
[10.1] Tộc/thôn: ..... [10.2] Phường/xã/thị trấn: .....  
[10.3] Quận/huyện: ..... [10.4] Tỉnh/Thành phố: .....  
[11] Địa chỉ nhận thông báo thuế: ..... [11.1] Điện thoại: .....  
[12] Số tài khoản-tại ngân hàng (nếu có): .....

2. Đại lý thuế (nếu có)

[13] Tên tổ chức: .....  
[14] Mã số thuế: .....  
[15] Địa chỉ nhận thông báo thuế: .....  
[15.1] Phường/xã/thị trấn: ..... [15.2] Quận/huyện: ..... [15.3] Tỉnh/Thành phố: .....  
[15.4] Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....  
[15.5] Hợp đồng đại lý thuế: ..... Số hợp đồng: ..... Ngày: .../.../.....

3. Thừa đất chịu thuế

[16] Địa chỉ:..... [17] Tộc/Thôn: .....  
[18] Phường/xã/thị trấn: ..... [19] Quận/huyện: ..... [20] Tỉnh/Thành phố: .....  
[21] Là thừa đất duy nhất:  [22] Đăng ký kê khai tổng hợp tại (quận/huyện): .....  
[23] Đã có giấy chứng nhận:  Số giấy chứng nhận: ..... [23.1] Ngày cấp: .....  
[23.2] Thừa đất số: ..... [23.3] Tờ bản đồ số: .....  
[23.4] Diện tích đất phi nông nghiệp ghi trên GCN: ..... [23.5] Mục đích sử dụng đất phi nông nghiệp (đất ở, đất sản xuất kinh doanh...): .....  
[24] Tổng diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp: .....  
[24.1] Diện tích đất sử dụng đúng mục đích .....  
[24.2] Diện tích đất sử dụng sai mục đích /chưa sử dụng theo đúng quy định: .....  
[24.3] Hạn mức (nếu có): .....  
[24.4] Diện tích đất lấn, chiếm: .....

[25] Chưa có giấy chứng nhận:  [25.1] Diện tích: .....  
[25.2] Mục đích đang sử dụng: .....

4. [26] Đối với đất ở nhà chung cư (tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng):

[26.1] Loại nhà: ..... [26.2] Diện tích: ..... [26.3] Hệ số phân bổ: .....

5. [27] Trường hợp miễn, giảm thuế: (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách,...).....

6. Đăng ký nộp thuế:

Nộp thuế một lần trong năm  
 Nộp thuế theo 2 lần trong năm  
 Nộp cho cả thời kỳ ổn định: năm: ....

..... Ngày ..... tháng..... năm.....

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Ký tên, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

## II/ PHẦN XÁC ĐỊNH CỦA CƠ QUAN CHỨC NĂNG

*Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam*

**1. Người nộp thuế** [28] Họ và tên: \_\_\_\_\_  
 [29] Ngày tháng năm sinh: \_\_\_\_\_ [30] Mã số thuế: \_\_\_\_\_  
 [31] Số CMND/hộ chiếu: \_\_\_\_\_ [32] Ngày cấp: \_\_\_\_\_ [33] Nơi cấp: \_\_\_\_\_

**2. Thửa đất chịu thuế** [35] Tò/Thôn: \_\_\_\_\_  
 [34] Địa chỉ: \_\_\_\_\_ [37] Quận/huyện: \_\_\_\_\_ [38] Tỉnh/Thành phố: \_\_\_\_\_  
 [36] Phường/xã/thị trấn: \_\_\_\_\_ Số GCN: \_\_\_\_\_ [39.1] Ngày cấp: \_\_\_\_\_  
 [39] Đã có giấy chứng nhận  [39.2] Thửa đất số: \_\_\_\_\_ [39.3] Tờ bản đồ số: \_\_\_\_\_  
 [39.4] Diện tích đất phi nông nghiệp ghi trên GCN: \_\_\_\_\_ [39.5] Diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp: \_\_\_\_\_  
 [39.6] Mục đích sử dụng: \_\_\_\_\_ [39.7] Hạn mức: \_\_\_\_\_  
 (Hạn mức tại thời điểm cấp GCN)

[40] Chưa có giấy chứng nhận:  [40.1] Diện tích: \_\_\_\_\_  
 [40.2] Mục đích đang sử dụng: \_\_\_\_\_

**3. Trường hợp miễn, giảm thuế:** [41] (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách ...)

**4. Căn cứ tính thuế** [42] Diện tích đất thực tế sử dụng: \_\_\_\_\_ [43] Hạn mức tính thuế: \_\_\_\_\_  
 [44] Thông tin xác định giá đất: \_\_\_\_\_ [44.1] Loại đất: \_\_\_\_\_  
 [44.2] Tên đường/vùng: \_\_\_\_\_  
 [44.3] Đoạn đường/khu vực: \_\_\_\_\_  
 [44.4] Loại đường: \_\_\_\_\_ [44.5] Vị trí/hạng: \_\_\_\_\_  
 [44.6] Giá đất: \_\_\_\_\_ [44.7] Hệ số (đường/hẻm): \_\_\_\_\_  
 [44.8] Giá 1 m<sup>2</sup> đất (Giá đất theo mục đích sử dụng): \_\_\_\_\_

**5. Diện tích đất tính thuế**

5.1. Đất ở (Tính cho đất ở, bao gồm cả trường hợp sử dụng đất ở để kinh doanh)

Tính trên diện tích có quyền sử dụng:

[45] Diện tích trong hạn mức (thuế suất: 0,03%)	[46] Diện tích vượt không quá 3 lần hạn mức (thuế suất: 0,07%)	[47] Diện tích vượt trên 3 lần hạn mức (thuế suất 0,15%)
...	...	...

5.2. Đất ở nhà chung cư (tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng):

[48] Diện tích: \_\_\_\_\_ [49] Hệ số phân bổ: \_\_\_\_\_

5.3. [50] Diện tích đất sản xuất kinh doanh -- Tính trên diện tích sử dụng đúng mục đích:

5.4. Đất sử dụng không đúng mục đích hoặc chưa sử dụng theo đúng quy định:

[51] Diện tích : ..... [52] Mục đích thực tế đang sử dụng: .....

[53] Hệ số phân bổ (đối với nhà chung cư): \_\_\_\_\_

5.5. Đất lấn chiếm

[54] Diện tích : ..... [55] Mục đích thực tế đang sử dụng: .....

[56] Hệ số phân bổ (đối với nhà chung cư): \_\_\_\_\_

Ngày .... tháng..... năm.....  
 Cán bộ địa chính xã /phường  
 (Ký tên, ghi rõ họ tên)

Ngày .... tháng..... năm.....  
**CHỦ TỊCH UBND XÃ /PHƯỜNG**  
 (Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)